



Tháng Tư Đen

Lê Anh, K27

Trưa nay người tụ về dự lễ
Cuối tháng Tư đen nén niềm đau
Hôm nay từ những nhiều năm trước
Cả nước nghe tin cúi gục đầu

*Hôm nay trời lạnh buồn kỷ niệm
Lịch sử chưa mờ trong giấc mơ
Run run đứng dưới trời viễn xứ
Dự lễ hàng năm - lễ thượng cờ*

Đứng dưới cờ ai giày áo trận
Đôi bờ trang sử mới chưa xong
Những kẻ ngày xưa đòi vùi dập
Giờ âm thầm gánh nợ non sông

*Đứng dưới cờ bay thâm nỗi nhớ
Ngày đi bỏ nước đâu có ngờ
Tháng Tư còn những ân tình cũ
Ai về bên ấy nhắn dùm cho*

Tháng Tư người biết người xa xứ
Bỏ nước lưu vong đủ cuộc đời
Đất người qua những tháng trầm lạ
Bao năm nào phải như bèo trôi!

*Tháng Tư tuổi đã già trông thấy
Đuôi mắt phong trần phủ nếp nhăn
Sức đâu cạn kiệt hồn sông núi
Mắt lặng nhìn theo bóng cờ vàng*

Gió lạnh xua tung làn tóc rối
Người nay tưởng lạc bể dâu này
Mặc dầu thời gian tàn tạ hỡi
Tháng Tư còn thấy bóng cờ bay

*Đôi mắt trông vời ai lui tới
Nhìn quanh quên cả tuổi tên người
Tháng Tư kỷ niệm ngày lưu lạc
Ai vẫn còn ai cuộc đời!*





ĐỒNG ĐỘI

Song Vũ, K17

Ba giờ chiều sau buổi họp hành quân tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, Tuấn lên xe về lại trại. Gồm ba trung đội trưởng và viên hạ sĩ quan tiếp liệu đại đội, Tuấn họp hành quân chớp nhoáng. Năm giờ, Đại Đội Trinh Sát lên 4 chiếc GMC đến đậu trước sân tập họp khoảng 15 phút trước đó. Điềm lên tàu là bến sông Mỹ Tho, nơi căn cứ Giang Đoàn Xung Phong 21 đang đóng.

Tàu đổ bộ LCM 6 chở quân cùng 2 tiểu giáp đỉnh hộ tống rời bến lúc 7 giờ tối. Nước sông đang lên cuộn cuộn chảy, đục ngầu phù sa. Bốn chiếc tàu làm lủi đi trong đêm hướng về phía Cái Bè.

Để bảo mật cho cuộc hành quân cấp sư đoàn lần này, các đơn vị tham dự đến khu tập trung ở nhiều địa điểm khác nhau. Hai Tiểu Đoàn 32 và 41 BĐQ di chuyển xuống Bến Tranh trong buổi chiều. Hai tiểu đoàn của Trung Đoàn 12 từ Gò Công kéo về Mỹ Tho chờ lệnh. Hai tiểu đoàn của Trung Đoàn 11 được lệnh chuẩn bị sẵn sàng để đi Kiến Tường, khi có lệnh.

Mọi việc điều động quân nhìn bề ngoài hình như Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đang mở một cuộc hành quân lớn đầu đó ở mật khu Cẩm Sơn- Xuân Sơn. Lệnh hành quân chính thức sẽ được gửi tới các đơn vị tham dự tại khu vực tập trung, hoặc tuyên xuất phát.

Đại đội Trinh Sát có mặt tại ngã ba Cái Bè lúc 12 giờ đêm. Cách ngã ba Quốc Lộ 4 chừng 500 thước là một ngôi trường tiểu học. Tuấn cho đại đội kéo vào ngôi trường để trú quân qua đêm.

Năm giờ sáng trời còn mù sương và se lạnh. Cái lạnh của những ngày cuối tháng mười. Tuấn hầu như không ngủ được. Một cảm giác bồn chồn lạ lùng khó tả khiến anh nằm trở mình nhiều lần trên ba chiếc ghế dài trong buồng học được kê sát vào nhau làm giường. Anh nhủ thầm, “Chắc kỳ này đụng lớn rồi đây.” Thông thường, với những người có kinh nghiệm chiến trường, trước mỗi lần hành quân, khi trong lòng thấy bất an, bồn chồn là y như sẽ có cuộc đụng độ sứt đầu mẻ trán. Nói như vậy cũng không phải hoàn toàn đúng trăm phần trăm nhưng chỉ có điều cái cảm giác bất an trước khi vào trận luôn là một chỉ dấu của sự bất thường lớn hay nhỏ mà thôi.

Tuấn cố gắng nhắm mắt dỗ giấc ngủ trong khi cơ thể mệt nhoài vì thao thức. Chợp mắt được chừng nửa tiếng thì có tiếng lao xao khiến anh choàng mắt thức giấc. Đồng hồ chỉ 6 giờ rưỡi. Tuấn ngồi bật dậy và ra lệnh cả đại đội chuẩn bị kéo ra bãi đáp.

Đại đội được chia thành 10 toán nhỏ mỗi toán 10 hoặc 11 người trong sân trường để các trung đội kiểm tra vũ khí quân dụng. Vì công việc trực thăng vận này đã quá quen thuộc nên đối với lính đại đội Trinh Sát, chẳng cần phải nói nhiều lần, ai cũng biết rõ mình sẽ đi theo toán nào. Mặt trời ló dạng từ hướng Đông, sương sáng tan dần cũng là lúc có tiếng máy bay trực thăng từ hướng Cần Thơ bay tới, theo một hàng dài giống như một đàn chim. Đại đội kéo ra ngã ba. Khúc đường giữa

ngã ba và sân trường trở thành bãi đáp trực thăng. Các toán lính đứng theo thứ tự, lùi về phía ruộng để nhường chỗ cho trực thăng đáp trên đường.

Trước đó khoảng 15 phút, chiếc trực thăng chỉ huy hành quân (C&C) đáp xuống để đưa phóng đồ hành quân. Tuần ép tấm phóng đồ lên bản đồ của mình rồi dùng bút chì màu đồ theo các mục tiêu cùng các điểm xuất phát của đại đội cùng của đơn vị bạn trong vùng hành quân.

Tám giờ rưỡi đại đội lên máy bay. Bốn chiếc gunship bay kèm hai bên sườn của đội hình nhắm thẳng hướng Đông Nam. Cuộc hành quân trực thăng vận cấp sư đoàn bắt đầu.

Hai

Cuộc đổ bộ bằng trực thăng xuống Mục Tiêu A là Xóm Láng Biển 1 thuộc Mỹ Hạnh Trung, sau đó tiến quân theo hướng Bắc tới Mục Tiêu B là Xóm Láng Biển 2 dọc theo Rạch Láng Biển. Khu vực hành quân trải dài trên một khu vực tam giác gồm Kinh Tổng Đốc Lộ ở phía Bắc, Kinh Sáng chạy từ ngã ba Tân Bình đi lên hướng xóm Láng Biển, và phía Đông là Kinh Bà Bèo.

Khu vực hành quân thứ hai của các đơn vị BĐQ; Thiết Đoàn 6 và ĐPQ Định Tường thuộc khu Tân Phú Đông, Tân Hội, và Tân Thới nơi từng xảy ra trận đánh quy mô nổi tiếng Ấp Bắc trong tháng 2 năm 1963.

Bốn chiếc gunship nối đuôi nhau bay sát hai bên con rạch để quan sát và xả súng vào các mục tiêu khả nghi. Không có phản ứng hoặc dấu vết gì của địch xuất hiện. Hai trực thăng vũ trang vòng trở lại lần này bay sát mé rạch phía Mục Tiêu A. Hai cây đại liên trên trực thăng tiếp tục bắn phá vào các lùm bụi khả nghi. Cùng lúc hai trực thăng vũ trang bay sau đánh dấu đầu và đuôi của bãi đáp bằng khói màu. Khoảng đất trống xâm xấp nước lấp lóa ánh mặt trời phản chiếu. Đoàn trực thăng chuyển quân bay thành hàng một nối đuôi nhau hạ cao độ và đáp xuống ruộng. Nước văng tung tóe. Cả đại đội

Trinh Sát nhảy ra khỏi máy bay. Tất cả mọi động tác đều gọn nhẹ thuần thục. Không có dấu hiệu chống cự nào của địch.

Đại đội nhanh chóng tiến vào lục soát mục tiêu. Những ngôi nhà bỏ trống không bóng người. Tuần báo cáo về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn là cuộc đổ bộ trực thăng hoàn tất và đại đội đang tiếp tục mở rộng lục soát Mục Tiêu A.

Mười giờ mục tiêu A lục soát xong. Đại đội được lệnh tiếp tục di chuyển về hướng Đông Bắc dọc theo rạch tới mục tiêu B cách đó 1 cây số. Tuần đáp nhận thi hành. Tuần bố trí hai Trung Đội 2 và 3 đi cặp theo rạch và bìa làng.

Có tiếng súng nổ dồn dập từ Mục Tiêu 11 phía bên kia rạch trên trục tiến quân của Tiểu Đoàn 41 BĐQ từ địa Kinh đi qua hướng Tây để vào Mục Tiêu 31. Tuần ra lệnh hai trung đội đầu dừng lại chấn chỉnh lại đội hình. Trung Đội 1 bỏ đường mòn ven rạch, dạt vào trong vườn chùng 10 thước và lấy con rạch làm chuẩn thận trọng tiến quân. Trung Đội 3 cặp theo bìa làng được bố trí đi cao hơn. Theo tính toán của Tuần, Mục Tiêu B có thể có địch. Trước khi vào Mục Tiêu B, khoảng cách giữa 2 mục tiêu là một khu đất trống chùng 200 thước. Khi Chuẩn Ủy Lý, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3, báo đã tiến sát cuối Mục Tiêu A, Tuần cho dừng lại quan sát nghe ngóng. Đứng nhìn từ phía bên này khoảng trống, Tuần không phát giác được dấu hiệu khả nghi gì ở phía Mục Tiêu B. Để chắc ăn, Tuần yêu cầu sĩ quan tiền sát viên pháo binh đi kèm bắn điều chỉnh một trái khói vào Mục Tiêu B trước mặt và sẵn sàng yểm trợ khi cần. Đại đội căng hàng ngang bố trí hướng súng về B. Tiểu Đội Trưởng Trinh Sát của đại đội là Trung Sĩ Hân được gọi đến nhận lệnh. Tuần căn dặn:

- Chú mày chia thành hai tổ yểm trợ lẫn nhau từng bước tiến qua bìa rẫy.

Hân nhanh nhẹn thi hành theo thói quen và kinh nghiệm.

Khi toán bọc theo ven rạch tiến tới cách mục tiêu chùng 50 thước, địch bắt đầu nổ súng. Pháo binh được gọi tới để yểm

trợ. Hai trung đội đầu dùng súng bắn hỗ trợ cho tiểu đội tiên sát rút lui và diu người bị thương trở lại phía sau. Tuần báo cáo chạm địch và ước lượng khả năng của địch cấp đại đội, có trang bị đại liên và súng cối. Lệnh của Bộ Tư Lệnh cho đơn vị nằm chặn địch tại chạm tuyến chờ lệnh.

Mười hai giờ, Tiểu Đoàn 2/ 12 được trực thăng vận vào phía Bắc của Mục Tiêu D cách vị trí Đại Đội Trinh Sát khoảng hơn cây số. Cả hai Mục Tiêu B và D được sáu phi tuần AD6 quần thảo bắn phá. Khi không yểm chấm dứt, hàng trăm quả đạn pháo binh đủ loại tiếp tục rải dọc theo hai bên bờ rạch để dọn đường cho cuộc tiến quân.



Tấn công

Mười hai giờ rưỡi cuộc đổ bộ hoàn tất và cuộc xung phong tiến chiếm mục tiêu của tiểu đoàn 2/ 12 bắt đầu. Bên kia rạch Tiểu Đoàn 41 BĐQ cũng được phi pháo dồn nỗ lực yểm trợ. Cuộc chiến trải dài hơn 2 cây số theo dọc con rạch.

Sau 30 phút giao tranh, qua hệ thống liên lạc, Tuần nghe tin tiểu đoàn 2/ 12 đã làm chủ tình hình và toán Việt Cộng sống sót đang tháo chạy thực mạng qua rạch.

Phía bên kia kinh Bà Bèo khu vực Rạch Xóm Chùa nơi

Tiểu Đoàn 32 BĐQ vừa được thả xuống cũng bắt đầu nghe tiếng súng nổ. Bộ Tư Lệnh Hành Quân ra lệnh cho đại đội của Tuấn vượt con rạch đánh vào sườn Mục Tiêu 11 hỗ trợ cho Tiểu Đoàn 41 BĐQ tiến chiếm Mục Tiêu 31. Không có phương tiện nào để vượt rạch ngoại trừ một cây cầu ván nhỏ ở Mục Tiêu A đầu tiên, nơi đại đội mới lục soát. Tuấn quyết định lui trở lại cây cầu này. Trung Đội 1 vốn trừ bị trong suốt cuộc lục soát được lệnh quay đầu trở lại. Bên kia kinh vẫn im lìm không một bóng người hoặc dấu vết sinh hoạt nào. Tuấn ra sát mé kinh nghe ngóng quan sát sau đó quyết định gởi một toán nhỏ bỏ đồ nặng trên bờ men theo chân cầu qua rạch. Khi nhìn thấy toán tiền sát bám được vào bờ và lục soát sâu vào trong căn nhà lá nằm gần cầu. Toán lục soát ra hiệu không thấy gì khả nghi. Trung Đội 1 dùng cầu qua trước bố trí giữ an ninh xong cả đại đội còn lại tiếp tục qua.

Hai Tiểu Đoàn Cộng Quân 261 và 263 bố trí rải rác trên hai tuyến kinh rạch Láng Biền và Bà Bèo đều bị phát giác. Sau này khi cuộc hành quân chấm dứt, qua tin tức từ tù binh và tài liệu Phòng Nhì Sư Đoàn cho biết hai tiểu đoàn này đã có tin báo là Sư Đoàn của ta sẽ hành quân vùng mật khu Xuân Sơn-Cầm Sơn nên rút qua đây mới đêm hôm trước nên chưa kịp tổ chức hệ thống phòng thủ chắc chắn. Trong cuộc họp tổng kết cuộc hành quân, Chuẩn Tướng Nguyễn Việt Thanh, Tư Lệnh, nêu rõ lý do đã đem lại cho sư đoàn một thắng lợi lớn trong năm 1966 là nhờ bảo mật hoàn toàn cuộc chuyển quân và khả năng tập trung lực lượng hỏa lực và nhân lực để tiêu diệt địch.

Ba

Hân về trình diện đơn vị hồi tháng 6; thời gian đại đội nghỉ dưỡng quân 3 ngày sau cuộc hành quân ở Mỏ Cày kết thúc. Hân mới học xong Khóa Hạ Sĩ Quan ở Nha Trang. Khi trình diện tại văn phòng đại đội, Tuấn hỏi qua thân thế và được Hân cho biết anh là dân Hồ Nai, Biên Hòa. Học xong trung học khi thi Tú Tài Một thì anh bị rớt. Đứng ra thì anh có thể tiếp tục đi học thêm một năm nữa. Vì trót yêu một cô gái cùng trường

nhưng ngặt là khác tôn giáo gia đình không đồng ý nên Hân buồn quá trốn gia đình đăng lính. Vì có bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp nên anh được chọn đi học khóa hạ sĩ quan. Khi hiểu rõ chuyện, Tuấn cười bảo:

- Giận gia đình mà đi lính, vậy cậu có biết đời lính tráng hiểm nguy và gian khổ lắm không?

Hân cười bảo:

- Em biết chứ, nhưng trước sau gì thì em cũng phải vào quân đội thôi. Đâu có tránh được, trung úy?

Nhìn dáng vẻ thư sinh và cách ăn nói lễ phép của Hân, Tuấn nghĩ anh chàng này chắc khi đụng trận dám tề trong quân lắm. Ý nghĩ khôi hài lớn vồn trong đầu khiến Tuấn hỏi:

- Thế tại sao cậu lại tình nguyện về Đại Đội Trinh Sát này vậy? Sao không chọn đi các tiểu đoàn?

Hân trả lời giọng nói dứt khoát:

- Em ra trường xin đi Nhảy Dù nhưng không được chọn. Vì thế, em có ý nghĩ nếu đi Bộ Binh thì em sẽ tình nguyện qua Trinh Sát! Em thích Trinh Sát vì em nghĩ thà là không đi lính, còn khi vào lính thì phải ra lính.

Tuấn quyết định để Hân về Tiểu Đội Tiền Thám để theo dõi, rèn luyện, để có thể thay thế cho Trung Sĩ Nhất Kha mới bị thương trong trận đánh vừa qua. Sau này khi đã quen công việc, Tuấn mới nhận ra anh chàng dáng vẻ thư sinh này là một trong những hạ sĩ quan lì nhất trong đơn vị của mình.

Hân rất ít nói nhưng chăm chỉ và đặc biệt thi hành lệnh một cách chính xác và thận trọng. Dần dà, Tuấn coi Hân như đứa em trai của mình. Tuy rằng chênh nhau tới năm sáu tuổi nhưng so với cái tuổi học trò, Hân rất đàng hoàng, hoàn toàn không sa đà vào bất cứ món tử đồ tuyền nào. Điều này khiến Tuấn ngạc nhiên. Uống chừng một ly bia là mặt mày của Hân đỏ như gấc chín. Tuấn thích nói chuyện tâm sự với Hân một phần vì tiểu đội này luôn đi sát với Ban Chỉ Huy đại đội để bảo vệ

và chỉ làm vai trò tiên thám trong những mục tiêu đặc biệt cần thăm dò trước khi đưa cả đại đội tiến vào mục tiêu; ngoài ra tiểu đội tiên thám cũng là lực lượng trừ bị của đại đội. Trong các cuộc hành quân bình thường các trung đội tự lo nhiệm vụ trinh sát tiên thám của mình.

Sau khi cả đại đội băng qua rạch xong, Tuấn sắp xếp lại đội hình trước khi tiến quân. Những tiếng súng nổ từ ngoài cánh đồng trống phía Đông của Mục Tiêu 31 có giảm nhẹ hơn lúc trưa, nhưng sự kháng cự của địch vẫn còn. Qua hệ thống truyền tin Tuấn theo dõi, anh được biết Tiểu Đoàn 41 ĐĐQ cũng đang tìm mọi cách để tiến dần vào mục tiêu sau các đợt không yểm và pháo yểm. Bỗng có tiếng súng nổ từ hướng của Trung Đội 2 đi bọc sát mé ruộng và có tiếng Thiếu Úy Trí, Trung Đội Trưởng, la lớn:

- Tụi nó đang rút về hướng Bắc kia kia.

Tuấn cho lệnh Trung Đội 1 đi cặp theo mé rạch tiến lên song hàng với Trung Đội 2. Chừng 10 phút sau đại đội chạm súng. Có lẽ bất ngờ vì bị đánh ngang sườn trong khi đơn vị địch đang lo phòng thủ chính ở hai mặt phía Đông với ĐĐQ và phía Tây với Tiểu Đoàn 2/12, cộng thêm vào đó một đơn vị của chúng ở Mục Tiêu B đã bị Tiểu Đoàn 2/12 đánh tới tả phải rút chạy về Mục Tiêu 31 nên sức chống cự của chúng yếu ớt hơn nhiều. Tiếng Trí yêu cầu thêm lực lượng hỗ trợ để tiêu diệt một ổ súng máy nằm giữa ranh giới hai Trung Đội 1 và 2. Tuấn gọi Hân tới và ra lệnh lên tiếp ứng. Cuộc chiến bằng lựu đạn và lối đánh cầm tử của tiểu đội của Hân khiến cho địch hoảng hốt và bị tiêu diệt. Chỉ có điều vì hăng say truy kích địch Hân bị thương khá nặng ở vùng bụng. Nghe tin Hân bị thương, Tuấn chạy nhanh lên tuyến chạm địch và ra lệnh cho ý tá băng bó đưa Hân về phía sau. Nhìn Hân nằm trên cáng cứu thương mặt nhợt nhạt vì mất máu, đôi mắt nhắm nghiền, Tuấn nắm tay Hân nói nhỏ:

- “Cố gắng lên em, anh sẽ kêu máy bay tới đưa em về.”

Đến 6 giờ chiều trận đánh coi như kết thúc. Đơn vị của Tuấn tiến lên tới sát ranh giới Mục Tiêu 31 thì dừng lại để tránh đạn lạc từ phía đơn vị bạn là Tiểu Đoàn 41 BĐQ đang tiến vào tràn ngập Mục Tiêu 31. Tuấn đưa 5 binh sĩ và hạ sĩ quan của đại đội bị thương trong đó có Hân ra phía đồng trống nơi tập trung thương binh và tử sĩ của tiểu đoàn BĐQ, để chờ trực thăng đến bốc. Khi nhìn chiếc máy bay chở Hân cất cánh, lòng Tuấn trĩu nặng đau buồn. Một cảm giác thương cảm ngoài tình đồng đội là tình anh em khiến cho Tuấn không vui. Anh thì thầm lời cầu nguyện an lành cho Hân và các binh sĩ dưới quyền.

Xa xa về hướng Đông, tiếng súng vẫn ì ầm nổ tại khu vực Xóm Chùa và Kinh Tổng Đốc Lộc. Tiểu Đoàn 32 BĐQ và Tiểu Đoàn 3/12 đang chạm địch. Qua máy liên lạc, Tuấn được biết Trung Đoàn 11 đang chuẩn bị sẵn sàng tiếp ứng khi có lệnh.

Hoàng hôn trên trận địa luôn phảng phất buồn. Nhìn bầu trời mịt mờ khói súng, trong lúc những phi tuần khu trục nhào xuống mục tiêu trút bom đạn lên đầu kẻ thù. Những máy bay L19 quan sát bay lòng vòng từ xa hướng dẫn và những máy bay trực thăng cứu thương lên xuống tại các địa điểm tập trung thương binh, tử sĩ. Guồng máy chiến tranh xoay vòng thuận thực cùng những người lính đang tham gia vào cuộc chiến này. Nghĩ tới những binh sĩ dưới quyền vù bị thương hay hi sinh mới đây, anh thấy lòng trĩu nặng một cảm giác buồn vơi vợi.

Sau này nghe Thiếu Úy Trí kể lại, Tuấn mới biết tường tận câu chuyện bị thương của Hân. Trí nói:

- Thăng Hân nhỏ con trông như học trò vậy mà li cùng mình. Khi Trung Úy cho tiểu đội của nó lên tăng cường cho tôi, tôi chỉ nó thấy vị trí của cây trung liên núp trong căn hầm chữ A, bên một lùm cây đang cản đường tiến quân của mình. Trung đội tôi mất ba người cũng vì muốn thanh toán ổ kháng

cự này mà không xong. Hân nói với tôi bây giờ thiếu úy cứ đánh lạc hướng chú ý của chúng, dụ chúng chú ý qua phía phải để tụi tôi bò qua phía trái dùng lựu đạn mới hi vọng nhỏ được cái chốt này. Tôi đồng ý và nổ súng giống như sẽ tấn công chúng từ hướng phải. Hân dẫn tiểu đội bò đến gần mương dừa, rồi dùng M79 bắn hai trái đạn nhắm vào miệng hầm của địch. Lựu đạn vừa nổ cũng là lúc hấn nhào vào hầm dùng tiểu liên chĩa thẳng vào trong hầm bắn gục luôn tổ kháng cự này. Tôi mừng quá đưa luôn trung đội tôi tràn lên hỗ trợ cho hấn. Ngờ đâu một tên nằm trong chiếc hầm cách đó chừng mười thước nhảy ra khỏi hố. Trước khi bỏ chạy, nó bắn cầu âu vào tiểu đội của Hân trước khi bị binh sĩ của Trí bắn hạ. Hân bị thương vì loạt đạn này của địch. Tụi tôi vội chạy tới băng bó cho Hân. Thật tội nghiệp thằng bé.



Chuyến quân bằng đường sông.

Giọng nói của Trí đượm vẻ buồn thương xót khiến cho Tuấn càng tủi lòng. Trong chiến tranh có những hành động can đảm phi phạm không phải ai cũng có thể làm được. Hành động của Hân chắc chắn không phải do kinh nghiệm mang lại vì thời gian trong quân ngũ chưa đủ dài và có đủ kinh nghiệm những việc như thế. Tuấn tin rằng trong quân trường cũng

chưa chắc có huấn luyện cho các khóa sinh kinh nghiệm này. Tuấn chợt nhớ tới Thượng Sĩ Du từng là Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 trước khi Trí về thay thế.

Du là người thường kể cho các binh sĩ dưới quyền của mình về những trận đánh mà Du từng tham dự. Xuất thân từ một lính commando của Pháp trước đây, Du có rất nhiều kinh nghiệm về cận chiến. Du thường bảo muốn thanh toán các chốt trong hầm kiên cố của địch thì phải tinh táo và dùng mưu mới thắng. Cách đánh hay nhất là dùng lựu đạn khói che mắt quan sát của địch sau đó cố gắng bò tới gần vị trí hầm và ném lựu đạn càng gần miệng hầm càng tốt. Khi lựu đạn nổ cũng là lúc địch tá hỏa tam tinh thì nhào tới “tương” vào trong hầm thêm một trái nữa là êm ngay!

Chắc chắn Hân đã học bài học này. Chiến tranh dạy cho con người mọi phương cách để tiêu diệt nhau và *điều bi thảm là sự sống còn của mình đồng nghĩa với cái chết của địch*. Mọi hành động nhân đạo mềm yếu, hoặc do dự trong quyết định của cấp chỉ huy dù cao, hay thấp đều có thể mang tới những hậu quả bi thảm cho đơn vị, hoặc chính bản thân. Đó là bài học xương máu mà Tuấn đã học được sau thời gian dài chỉ huy đơn vị.

Ngoài ra, trong chiến đấu, may mắn hay nguy hiểm luôn đi kèm theo những rủi ro bất ngờ mình không liệu trước được. Một tên địch tháo chạy bắn loạn xạ trước khi quăng súng có thể sẽ mang đến thương vong lãng xẹt cho đơn vị. Tuấn nhớ tới có lần hành quân tại vùng Thạnh Phú, Kiến Hòa, khi đơn vị đang bị một tổ du kích cầm chân qua một mảnh vườn chi chít những nương nước giữa các liếp dừa. Không xử dụng được súng cối vì những tán dừa phủ kín trên đầu nên Trung Đội 2 đã dùng lựu đạn ném vào bụi rậm chỗ địch bố trí. Rồi không hiểu làm lẫn ra sao một binh sĩ ném luôn một trái lựu đạn khói màu vào bụi rậm. Thế là chừng hai ba phút sau trung đội phát giác địch nhón nháo bỏ vị trí tháo chạy chối chết. Chuẩn Úy Trí, Trung Đội Trưởng, vội vã cho đơn vị rượt theo. Ngờ đâu

mới tiến tới vị trí bố trí của địch cũng là lúc ba bốn binh sĩ chạy tháo lui. Tuấn chẳng hiểu đầu đuôi ra sao. Hỏi ra mới biết là cả du kích địch và quân ta đang bị tổ ong vò vẽ tấn công! Nguyên do cũng là vì trái lựu đạn khói làm ong chịu không nổi phải phóng từ lòng đất ra bỏ nhào vào bất cứ ai mà chúng gặp!

Khi cuộc hành quân chấm dứt. Đại Đội Trinh Sát của Tuấn được Sư Đoàn tặng thưởng 10 huy chương, trong đó có một nhành dương liễu và hai ngôi sao vàng. Tuấn đã giành huy chương ngành dương liễu cho Hân. Tuấn nghĩ huy chương là một hình thức vinh danh người lính khi có những hành động dũng cảm trong chiến đấu. Hân xứng đáng được nhận lãnh vinh dự này qua các hành động của mình. Tuấn thường nghĩ trong lúc giao tranh chắc chắn không một ai mong rằng mình chiến đấu để được tưởng thưởng huy chương, hay thăng cấp. Mọi vinh dự, hoặc lợi lộc chỉ có sau khi người lính còn có cơ may để trở về.

Điều nghịch lý là phần lớn những đồng đội của họ, đã nằm lại trên chiến trường, thường là những người đáng được ân thưởng hơn bất kỳ ai khác vì họ là những anh hùng thực sự.

Trận đánh càng ác liệt điều đó lại càng đúng.

Những huy chương Anh Dũng Bội Tinh luôn có nền màu đỏ. Màu của máu đào. Màu của sự hi sinh cao cả và chết chóc. Còn Chiến Thương Bội Tinh thì ngược lại là ngôi sao màu đỏ, tượng trưng cho chính máu của mình đã đổ trên nền vàng xanh. Màu của lá cờ và màu của đất nước quê hương.

Bốn

Chuỗi ngày dài nối tiếp theo nhau những buồn vui khiến cho người lính gần như không còn tâm trí nào rảnh rỗi để có thể nhớ hết mọi sự kiện dù mới xảy ra trước đó. Và lại đơn vị cứ liên tục hết trận đánh này lại nối tiếp bằng một trận đánh khác khiến cho những cảm xúc mãnh liệt phút ban đầu khi

chạm địch và có đồng đội bị hy sinh ngày càng chai sạn đi, bởi vì những điều ấy xảy ra thường xuyên quá. Chỉ có điều lạ là hình ảnh của Hân nằm trên cánh cứu thương đôi mắt nhắm nghiền, màu da nhợt nhạt vì mất máu cứ ám ảnh Tuấn không nguôi. Mỗi khi có dịp về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, Tuấn luôn ghé qua Ban 1 gặp Trung Úy Vĩnh, Trưởng Ban, để hỏi thăm về Hân nhưng nơi đây cũng mù tịt. Lần cuối trước khi trình diện Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn để đi đơn vị mới, Vĩnh trấn an:

- Trung Đoàn không nhận được giấy báo tử của hân nên chắc hân không sao. Ông đừng lo nữa.

Nghe vậy Tuấn mừng thầm và tự nhủ rằng chắc giờ này Hân cũng được xuất viện rồi cũng nên.

Tuấn được chuyển về Tiểu Đoàn 2/11, làm tiểu đoàn phó kể từ tháng 11.1967. Cuộc sống mới, đơn vị mới, và chức vụ mới có phần giảm nhẹ căng thẳng so với thời gian trước. Cuối tháng Năm 68, tiểu đoàn sau khi tham dự hành quân ở quận Hòa Đồng, thuộc tỉnh Gò Công trở về nghỉ dưỡng quân ở căn cứ Đồng Tâm. Trong lúc đang ngồi coi công văn giấy tờ tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn thì Hân bước vào.

- Chào Đại Úy!

Tuấn ngược nhìn lên thấy Hân lòng mừng vô hạn. Anh bật dậy khỏi ghế, khoác vai Hân bước ra khỏi văn phòng hướng về phía câu lạc bộ tiểu đoàn. Tuấn hỏi:

- Hân uống gì?

- Cho em chai xá xí.

- Vẫn chưa dám uống bia à? Tuấn cười.

- Dạ chưa. Hân trả lời.

Khi Tuấn hỏi về tình trạng sức khỏe và vết thương. Hân ngồi kể lại cho anh nghe:

- “Em tưởng là mình sẽ chết vì vết thương vào bụng, vì ruột lũng và rách hai ba chỗ. May nhờ các bác sĩ bệnh viện Cộng

Hòa cố gắng chữa trị, sau khi cắt đi gần cả một thước ruột của em rồi vá luôn cái bao tử bị lũng nữa chứ. Hôm nay em xuống Ban 1 Trung Đoàn để xin giấy tờ về làm thủ tục giải ngũ. Em có ghé vào đại đội thăm đại úy thì được tin đại úy đã chuyển về đây nên em lại lội lên đây. Tiện đây em cũng cảm ơn đại úy đã đề nghị thăng cấp và cho em huy chương cao quý.”

Tuấn nhìn Hân rồi nói:

- Chú mày xứng đáng với điều đó mà.

Hân mỉm cười rồi nói:

- Thực ra đối với em giờ đây được giải ngũ rồi thì mấy thứ đó cũng chẳng có tác dụng bao nhiêu. Tuy nhiên những ân thưởng đó đã mang lại cho em một an ủi rất lớn là việc mình làm đã được cấp chỉ huy và đồng đội ghi nhận. Em nhớ khi cầm chiếc huy chương đó khi được gửi về nhà, em phải giải thích mãi bố mẹ em mới hiểu ra và ông bà nhất định đóng khung treo nó lên tường. Mẹ em còn bảo, “*Su bố anh! Mẹ không ngờ con trai mẹ cũng lì lợm can đảm ra phết.*”

Câu nói của Hân làm Tuấn vui trong lòng, trầm ngâm một lúc, Tuấn nói Hân còn xanh sao lắm phải nghỉ tĩnh dưỡng nhiều vào.

- Anh cũng mừng cho chú mày. Giải ngũ về cố gắng học hành trở lại rồi kiếm một công việc gì nhẹ nhàng mà sống.

Hân bảo:

- Bố mẹ em cũng bảo vậy. Chỉ có điều, nhiều đêm ngủ nằm mơ em vẫn nhớ tới đại đội của mình nhiều quá. Những kỷ niệm gần hai năm về đơn vị cứ vấn vương trong lòng, thấy thương các bạn mình rồi thương cho chính mình chẳng còn làm gì được cho mọi người.

Tuấn an ủi:

- *Cuộc sống là như thế, đời lính là như thế, khi chúng ta chọn lựa một cách tự nguyện, hoặc bị bắt buộc phải chấp*

nhận cuộc sống ấy chúng ta đều có chung một định mệnh. Sống chết giống như một sự may rủi nằm ngoài hiểu biết của chúng ta.

So ra Hân còn may mắn hơn nhiều bạn đồng đội khác, Hân còn có cơ hội để trở về. Còn biết bao nhiêu người ra đi là vĩnh biệt thậm chí có khi không còn dấu tích nào để người thân nhận diện. Vì thế khi còn sống ngày nào hãy cố gắng sống cho không hổ thẹn với lương tâm của mình là quý lắm rồi.

Rồi bỗng dưng Tuấn nhớ tới Đào cô bạn gái ngày nào của Hân. Tuấn hỏi:

- À còn cô bạn gái cùng lớp ngày xưa nay ra sao rồi?

Hân cười bẽn lễn:

- Cô ấy đi lấy chồng rồi, đại úy. Khi nghe tin em bị thương, cô ấy có ghé qua Tổng Y Viện thăm em một lần. Nhìn thấy cơ thể em chẳng chịt bông băng cô ấy hết hồn và sau đó ít tháng thì cô ta đi lấy chồng.

Tuấn cười:

- Thế cũng tốt. *Thực ra người con gái nào cũng mong có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc lâu dài. Đời lính chúng mình bấp bênh nguy hiểm trùng trùng nên chỉ những người vợ lính phải là những người thực sự yêu chồng lắm mới có thể chấp nhận cuộc sống vừa khó khăn vừa bấp bênh hồi hộp này.*

Tuấn nhớ tới lời của một người bạn:

- “Tình yêu của lính là thứ tình duyên nợ. Có duyên, không nặng nợ không thể thành vợ của lính. Người xưa bảo tu 100 kiếp thì thành đồng đội; tu 500 kiếp sẽ ngủ chung giường; nhưng phải tu 1000 kiếp mới hi vọng làm vợ lính!”

Anh bạn kết luận chắc nịch như vậy.

Hai anh em ngồi nói chuyện cả tiếng đồng hồ, sau đó Tuấn đưa Hân ra tận bến xe Mỹ Tho để lấy vé về Sài Gòn. Khi trở về lại doanh trại Tuấn thấy nhẹ nhàng như trút được gánh

nặng anh đã mang từ lâu trong lòng. Đối với anh, từ ngày ra nhận lãnh trách nhiệm chỉ huy đơn vị, anh đã đụng biết bao nhiêu trận và có biết bao đồng đội đã nằm xuống. Không hiểu sao lần bị thương nặng của Hân lại luôn là nỗi ám ảnh khiến anh phải suy nghĩ nhiều đến thế. Có phải vì Hân luôn đi sát bên anh trong nhiều cuộc hành quân nguy hiểm khác, đã cùng chia sẻ với anh biết bao nguy hiểm? Hay là dáng vẻ học trò chất phác của Hân khi bước chân vào một cuộc chiến tranh quá nhiều gian nan khổ ải khiến anh tội nghiệp? Tuấn thực sự không rõ. Nhưng anh biết chắc một điều:

“Chiến tranh tạo nên những con người lạnh lùng đứng đưng trước những nguy hiểm, tráo trở mưu mẹo của địch, đồng thời cũng rèn luyện nên những con người thủy chung với lý tưởng mình theo đuổi. Chiến đấu bên nhau tạo ra những liên kết thân thiết thâm lặng, nhưng sâu kín giữa những người cùng chung màu áo mà người lính gọi là tình đồng đội. Riêng với những ai từng sống sót sau những cơn bão tố binh lửa vùi dập thì tình cảm ấy lại càng thấm thiết hơn với những chiến hữu của mình.

Những người đã cùng với mình từng có một thời trải qua những nguy hiểm khổ nạn của chiến tranh, từng có lúc chia sẻ với nhau vài miếng cơm gạo xáy, một ngụm nước đục trong hố bom còn đọng lại mới thực sự hiểu được tình đồng đội chiến hữu là gì.

Người lính liên kết với nhau bằng máu và nước mắt, bằng sinh mạng qua những thũng trâm thử thách. Người lính chia sẻ nụ cười trong vinh quang chiến thắng, hay nỗi khổ nhục cay đắng, đớn đau khi thất bại là điều mà những người chưa từng mặc áo lính, hoặc mặc áo lính mà chưa từng được thử lửa ở chiến trường không thể hiểu và không thể có được.”

01/2020.



Gió Núi Mây Ngàn

Thu Nga, K18/1

Từ ngày theo chồng hết ở Qui Nhơn lại tới Pleiku, mà lúc nào cũng sẵn sàng đi thăm tôi, mà không ngại đi xe đò đường xa, quá mệt nhọc. Mỗi lần tới thăm, mà tay xách nách mang rất nhiều thức ăn cho con cháu. Buổi tối, Mẹ thường cất giọng Huế ầu ơ dỗ cháu ngủ trong nôi.

Khi về, lo không ai chăm sóc tôi vì Hân hay cắm trại trong quân đoàn, nên mẹ thuê một cháu gái còn nhỏ tuổi ở trong nhà giúp tôi. Cháu, tên là Hợi, đặc biệt còn sợ ma hơn tôi nữa!

Việc đồn đại có ma ở chung quanh Cư Xá Sĩ Quan Quân Đoàn làm cho tôi bối rối, nhất là khi trời bắt đầu chập choạng tối. Lúc đó, ngoài đường chỉ có đèn vàng trên cao đổ xuống hiu hắt. Bên kia là sân vận động Hoa Lư cũng bắt đầu chìm dần vào màn đêm. Nhà nhà trong cư xá cũng đã đóng cửa im lìm.

Cư xá của sĩ quan nằm trước mặt trại gia binh, cách nhau là một chiếc sân rất rộng và những cây thông thuộc đại cổ thụ, tàng che kín ánh nắng mặt trời. Trước khi được dọn qua khu cư xá này, chúng tôi ở tạm trong khu cư xá sĩ quan khác, bên kia đường, căn của anh chị Ph., cùng khóa với nhà tôi. Chị P.

bạn đi dạy học ở Qui Nhơn, không lên đây thường xuyên. Tôi ở đó khoảng vài tuần, chẳng quen với ai. Ngày ngày tôi lui thủi săn sóc đứa con thơ đầu lòng, mới bốn tháng nên đôi lúc cũng nhớ thương cuộc đời hoa mộng ngắn ngủi nơi phố thị có cha mẹ, bạn bè thân yêu. Qua cửa sổ, trời Pleiku một màu xám buồn hoang vắng. Vào những ngày mưa bụi lất phất thì tâm trạng tôi lại càng chũu nặng hơn, chỉ mong mỗi được dọn qua cư xá bên kia sẽ vui hơn đôi chút.

Khi căn nhà ở cư xá sĩ quan truyền tin sửa sang xong, nhà tôi mang đồ đạc di chuyển qua “nhà mới”. Nơi đây cũng buồn không kém. Cư xá có tất cả sáu căn. Căn của tôi ở cuối dãy, bên cạnh là nhà ông Đại Úy Thường, kế bên nữa là nhà Đại Úy Luật, kế nữa là nhà Đại Úy Sự, rồi nhà của Thiếu Úy Tài, trẻ nhất cư xá. Kế tiếp là nhà của Đại Úy Bắc. Cuối cùng là nhà của Trung Tá Tường. Họ có năm đứa con. Đứa nọ cách đưa kia chưa đầy một năm. Thằng lớn nhất tên Nam, đảm đang như con gái, một tay lo tắm rửa, nấu ăn, lo cho các em giúp mẹ.

Thường thường nhà nào cũng có vẻ yên lặng chỉ có nhà của Đại Úy Thường là lúc nào cũng có tiếng động ồn ào. Vì con đông, ông bà kêu lính làm thêm một phòng kéo dài ra ngoài sân, và cuối cùng là cái bếp. Lúc nào bên nhà họ cũng lục cục tiếng động nôi niêu, soong chảo, không thì tiếng ré khóc của những đứa bé, tiếng la mắng của ông Thường. Tới khi bà đi làm cho sở ngoại quốc, mà thời bấy giờ gọi nôm na là “làm ở Mỹ”, thì họ thường hay cãi vã. Có lẽ ông Thường ghen.

Bà Thường hay đem lê, táo, nho hay những thứ ăn khác từ chỗ làm về cho con cái của bà. Bà cũng đem biếu tôi nữa.

Những thứ táo, lê, nho của bà Thường thì nhìn tươi tốt lắm vì bà làm nghề chạy bàn trong club Mỹ, vì còn dư thừa nên bà đem về. Có khi bà mang về cả thùng còn nguyên xi, nói là có người tặng. Bà kể có những người lính Mỹ cũng có người ầu lắm. Bà hay mặc mini jupe, có tên đưa tay sờ mông bà, bà

hất cả mâm rượu vào mặt người lính Mỹ sầm sờ. Có lẽ nghe những câu chuyện kiểu thế này, nên hai ông bà càng ngày, càng cãi nhau nhiều hơn.

Tôi bây giờ đã có hai con. Mạ thương cháu nên lên thăm cũng thường xuyên hơn. Lần này, mạ về không bao lâu thì thằng Bình bị bệnh. Nó bắt đầu nóng từ hồi chiều tới giờ. Hân bị cấm trại nên ở nhà chỉ có tôi, con Hợi, và hai đứa con thơ. Thằng Nhẫn đã được ba tuổi, thằng Bình gần hai tuổi. Thấy mẹ cứ ôm em vào lòng, thằng Nhẫn cũng ngồi vào sát mẹ không rời và không chịu ăn cơm. Con Hợi dỗ mãi cũng mệt. Nó hỏi tôi nó đem cơm lên nhà trên ăn được không, nó không muốn ngồi ăn một mình ở nhà bếp vì sợ ma. Tôi chột dạ nhưng là nó để tự trấn áp nỗi sợ của mình:



Thành phố Pleiku năm 1971.

- “Ma ở đâu dưới nhà bếp?”

Con Hợi nói:

- “Con nghe con Châu nói hôm qua. Ở đây có ma, con sợ lắm.”

Cháu Châu là người làm của Đại Úy Luận. Tôi nói:

- “Con nhỏ nói bậy! Làm gì có!?”

Hợi vẫn quả quyết:

- “Con Châu nói nó thấy ma, mà cô! Nó nói nó thấy rõ ràng có bóng ma ở trước sân nhà nó, rồi cái bóng di chuyển đi lên đi xuống trong khu này.”

Nó nói thêm:

- “Con Châu nói là hồn ma con của bà Trung Tá Tường đó, cô.”

Tôi bắt đầu sợ hơn. Con út của bà Tường mới chết cách đây khoảng hai tháng. Tôi vẫn cố nói cứng để trấn an mình luôn:

- “Sao mà cứ lải nhải những chuyện tào lao hoài vậy?! Thì ra đóng cửa sau đàng hoàng rồi đem cơm lên nhà trên mà ăn.”

Thế là Họi ba chân bốn cẳng chạy xuống nhà bếp đóng cái móc cửa lại, cẩn thận cài thêm một cây ngang. Nó làm như đóng công kỹ thì ma không vào được.

Căn nhà của tôi ở cuối cùng cư xá, bên hông là một đám bấp của ai trồng không biết, rồi mới ra tới đường cái. Mỗi lần có gió đám bấp kêu xào xạc. Lúc mới mọc, cây bấp xanh um, tới khi trái bấp già, những ngọn lá bấp đổi ra màu trắng nhìn khô khốc. Ban ngày thì nhìn cũng vui mắt, nhưng ban đêm trời thanh vắng nghe như có tiếng bước chân người đi ngoài hành lang. Bấp ở Pleiku lạt nhách. Nghe nói bấp ngoài chợ phải chuyên chở qua sông, nên nước ngọt mất hết. Để xem có đúng như lời đồn không, tôi hái thử một trái bấp ngay trên cây lược ăn thử, cũng không ngọt chút nào. Tới mùa bấp chín, cũng chẳng biết ai đã tới hái. Sau đó những cây bấp khô dần, để lại một khoảng vườn hoang tàn tạ.

Trên trần của nhà bếp căn tôi ở lại có một lỗ hổng rất lớn. Không hiểu ai có ý tưởng kỳ cục, là cất cái nhà bếp, nhưng không chặt cây thông cao chót vót, chỉ làm cái mái, bao chung quanh gốc cây. Nghe nói người chủ ở trước đây kêu người tới chặt. Do đó, trên mái nhà bếp có một lỗ hổng. Ban đêm nhìn lên thấy đen ngòm, dễ sợ. Dưới đất là một cái bồn trước kia là bệ của gốc thông, cũng chẳng ai lấp lại, cho nên nếu có mưa dột thì nó rơi vào trong bồn đất chứ không bị ướt ra sàn nhà

bếp. Tôi nói với nhà tôi, phải xin người tới che lỗ hồng trên trần và lấp cái bệ dưới đất, nhưng cho tới giờ cũng khá lâu, chưa thấy ai tới làm cả.

Hợi khóa cửa nẻo cần thận xong, mang tô cơm lên nhà trên ngồi ăn. Chờ cháu ăn xong, tôi nói:

- “Mày ngồi trông thẳng Bình, cô phải chạy qua nhà bà Trung Tá Tường gọi chú về vì nó coi bộ không bớt chút nào, trán nó nóng quá.”

Tôi mở cửa ra, thấy bóng đêm đã ập tới. Nhìn hành lang dài hun hút. Nhà ông Tường lại ở cuối cư xá. Nhớ tới lời của Hợi ban nãy về bóng ma, tôi thấy nổi sợ hãi dâng lên thật nhanh. Nghĩ tới đứa con thơ đang nóng sốt, sợ đêm hôm nay nó nóng hơn thì sao nên tôi bậm môi đi như chạy trong hành lang dài như bất tận.

Gõ cửa nhiều lần, không có ai ra mở cửa, chỉ có ánh đèn hắt ra từ nhà bếp. Chợt cảm thấy lạnh ở gáy, tôi quay ngoắt lại. Không có ai. Trên đầu ngọn cây thông trước nhà bà Tường xào xạc như có ai rung cây. Gió thổi từng chập nghe vun vút như có tiếng roi quật. Những ngọn đèn đường vàng vọt in những bóng cây run rẩy, hình dáng kỳ quái.

Tôi lấy tay đập cửa dồn dập hơn. Cuối cùng người làm của bà Tường ra mở cửa. Nét mặt bà không vui. Bà đứng một bên cho tôi lách vội vào. Đi ngang bàn thờ, khi thấy tấm hình của đứa bé mới chết, tôi cảm thấy như có một luồng khí lạnh chạy dọc theo xương sống tôi. Bà người làm mời tôi ngồi, rồi quay ngoắt đi vào trong.

Một lát sau bà Tường đi với gương mặt cũng u buồn như gương mặt của người giúp việc. Tuy nhiên, bà nhỏ nhẹ và lịch sự, lắng nghe tôi nói nàng muốn nhờ điện thoại nhắn chồng về vì đứa con lên cơn sốt không bớt. Bà chỉ nơi đặt điện thoại cho tôi. Phải mất một lúc khá lâu mới nói chuyện được với Hân. Tôi cảm ơn bà Tường và theo bà người làm, nét mặt vẫn như pho tượng đưa tay mở cửa. Lại đi ngang qua bàn thờ tôi liếc

mắt nhìn ánh đèn leo lét.

Một cơn gió lạnh tạt vào mặt làm tôi lại giật mình. Quay lại thì cánh cửa nhà bà Tường đã khép chặt. Tôi đi như chạy qua dãy hành lang bây giờ còn thấy dài hơn lúc nãy. Gió bắt đầu thổi mạnh hơn. Có tiếng rít rít trên những ngọn cây. Những trái thông rơi lộp độp trên mái nhà. Tiếng chân của tôi nghe rõ mồn một trong đêm thanh vắng. Tôi cảm cổ chạy. Có tiếng chân đuổi theo. Tôi ngoái cổ lại thấy bóng của mình ngã dài xuống đất, hình thù uồn ẻo kỳ lạ. Sợ điếng hồn, tôi gàn như ngất xỉu, khi tông cửa chạy bay vô nhà.

Hợi hỏi:

- “Sao vậy cô? Sao vậy cô?”

Tôi nghe tiếng thở của mình dồn dập:

- “Không có gì. Chú sẽ cố gắng về sớm hơn!”

May quá! Đêm hôm đó thằng Bình ngủ yên và cơn sốt hạ xuống. Tôi thao thức nằm bên hai đứa con; bên giường gần đó, trong khi Hợi đang ngáy kho kho. Tôi ao ước phải chỉ có mạ ở đây. Mạ về đã hai tháng rồi. Hy vọng mạ lại sớm lên.

*(Trích truyện dài Hồi Ký 40 Năm,
sẽ xuất bản vào mùa Hè 2020.)*

